

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN DIÊN KHÁNH  
TỈNH KHÁNH HÒA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 54/2022/HNGĐ-ST  
Ngày: 09 - 9 - 2022  
V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DIÊN KHÁNH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Trần Thị Tuyết Sương  
*Các Hội thẩm nhân dân:* Bà Nguyễn Thị Mỹ An  
Ông Đỗ Công Luận

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thái Bảo Ngân - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Diên Khánh - Khánh Hòa.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Diên Khánh tham gia phiên tòa:** Ông Hồ Hữu Nghĩa - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Diên Khánh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 125/2022/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 5 năm 2022 về việc “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 59/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 05 tháng 8 năm 2022; Quyết định hoãn phiên tòa số: 48/2022/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 8 năm 2022, giữa các đương sự:

**- Nguyên đơn:** Bà Huỳnh Thị Thúy L - sinh năm 1993  
Địa chỉ: Thôn Tân H, xã Cam Hải T, huyện C, Khánh Hòa  
Bà L vắng mặt (có đơn xin xét xử vắng mặt).

**- Bị đơn:** Ông Nguyễn Ngọc T - sinh năm 1989  
Địa chỉ: Thôn 03, xã Diên P, huyện D, Khánh Hòa  
Ông T vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

**- Theo đơn khởi kiện, các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn bà Huỳnh Thị Thúy L trình bày:**

Bà và ông Nguyễn Ngọc T tự nguyện yêu thương, chung sống với nhau và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Cam Hải T, huyện Cam L, tỉnh Khánh Hòa vào năm 2017. Thời gian đầu vợ chồng chung sống với nhau hạnh phúc. Về sau cuộc sống chung vợ chồng thường xuyên mâu thuẫn, hay cãi nhau, ông T có quan hệ với người phụ nữ khác, không có trách nhiệm với vợ con, không quan tâm đến cuộc sống hôn nhân của vợ chồng. Bà và ông T không chung sống với nhau đã ba năm, bà về nhà cha mẹ ở huyện C để sinh sống. Nay, bà xác định không còn tình cảm với ông T, yêu cầu Tòa án cho bà được ly hôn với ông T. Về

con chung: Bà và ông Tịnh có 01 con chung Nguyễn Ngọc T, sinh ngày 14/01/2017. Hiện tại cháu T đang sinh sống cùng với bà, do bà trực tiếp nuôi dưỡng. Bà có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con chung. Bà đang là công nhân, có thu nhập nên đủ khả năng nuôi con. Về tài sản chung và nợ chung: Bà xác định giữa bà và ông T không có tài sản chung và nợ chung. Bà L có đơn xin xét xử vắng mặt, vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện xin ly hôn với ông Nguyễn Ngọc T; có nguyện vọng nuôi con chung, không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung; tài sản chung và nợ chung không có, không yêu cầu giải quyết.

- *Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn ông Nguyễn Ngọc T không đến Tòa án làm việc, không có lời khai.*

- Ý kiến của Viện kiểm sát nhân dân huyện Diên Khánh:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa tuân thủ đúng quy định pháp luật tố tụng. Nguyên đơn đã thực hiện quyền, nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật, có đơn xin xét xử vắng mặt; bị đơn không có lời khai, không đến Tòa làm việc.

Về nội dung: Sau khi xem xét đầy đủ, toàn diện ý kiến của đương sự tại phiên tòa và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của nguyên đơn bà Huỳnh Thị Thúy L đối với bị đơn ông Nguyễn Ngọc T. Giao con chung Nguyễn Ngọc T, sinh ngày 14/01/2017 cho bà Huỳnh Thị Thúy L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng; tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung đối với ông Nguyễn Ngọc T. Tài sản chung, nợ chung: Bà L xác định không có, không yêu cầu nên đề nghị hội đồng xét xử không xét. Bà L phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

#### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Tòa án đã triệu tập hợp lệ bị đơn tham gia phiên tòa nhưng bị đơn vắng mặt lần thứ hai không có lý do. Nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 2 Điều 227 và Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án theo quy định của pháp luật.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Bà Huỳnh Thị Thúy L và ông Nguyễn Ngọc T tự nguyện chung sống, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Cam Hải T, huyện C, tỉnh Khánh Hòa và được cấp giấy chứng nhận kết hôn số ../2017 ngày 25/7/2017; đây là hôn nhân hợp pháp.

Hội đồng xét xử xét: Nguyên đơn bà Huỳnh Thị Thúy L khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với bị đơn ông Nguyễn Ngọc T vì cuộc sống vợ chồng không còn hạnh phúc, thường xuyên xảy ra mâu thuẫn. Bà L xác định không còn tình cảm với ông T, không thể tiếp tục duy trì mối quan hệ hôn nhân, không thể hàn gắn để xây dựng hạnh phúc gia đình. Thực tế vợ chồng bà L

và ông T không còn chung sống với nhau, mỗi người tự lo cho cuộc sống riêng của mình. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã nhiều lần triệu tập ông T đến Tòa để làm việc liên quan đến yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn cũng như các phiên hòa giải để giải quyết mâu thuẫn vợ chồng nhưng ông T không đến Tòa làm việc, không có lời khai và tại phiên tòa ông T cũng vắng mặt không có lý do. Điều này cho thấy ông T có thái độ bỏ mặc, không quan tâm đến quan hệ hôn nhân của vợ chồng, không muốn hàn gắn để xây dựng hạnh phúc gia đình. Xét tình cảm vợ chồng giữa bà L và ông T không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của bà L có cơ sở để chấp nhận.

[2.2] Về con chung: Bà Huỳnh Thị Thúy L và ông Nguyễn Ngọc T có một con chung là Nguyễn Ngọc T, sinh ngày 14/01/2017. Hội đồng xét xử xét thấy ông T vắng mặt, bà L có nguyện vọng nuôi con, con chung còn nhỏ và hiện đang sinh sống cùng với bà L nên để đảm bảo sự phát triển mọi mặt của cháu T, cần giao cháu T cho bà L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Bà L không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con chung nên tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung đối với ông T.

[2.3] Về tài sản chung và nợ chung: Bà L xác định không có tài sản chung, nợ chung với ông T, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.4] Về án phí: Bà L phải nộp án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên;*

#### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào Điều 51; Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83 và Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Điều 147; khoản 2 Điều 227; Điều 228; Điều 271; Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTUQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, bà Huỳnh Thị Thúy L được ly hôn với ông Nguyễn Ngọc T.

2. Về con chung: Giao con chung Nguyễn Ngọc T, sinh ngày 14/01/2017 cho bà Huỳnh Thị Thúy L trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi con chung đủ 18 tuổi. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung đối với ông Nguyễn Ngọc T. Ông T có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Trong quá trình nuôi dưỡng con chung, bà L và ông T đều có quyền yêu cầu Tòa án có thẩm quyền giải quyết về thay đổi người trực tiếp nuôi con chung cũng như việc cấp dưỡng nuôi con chung.

3. Về án phí: Bà Huỳnh Thị Thúy L phải nộp 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm nhưng được trừ vào 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) tạm ứng án phí mà bà L đã nộp theo biên lai thu tiền số

AA/2021/0007... ngày 25 tháng 5 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Diên Khánh nên bà L đã nộp đủ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

*Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

4. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hợp lệ.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND huyện D;
- Chi cục THADS huyện D;
- UBND xã Cam Hải Tây, huyện C  
(nơi đăng ký kết hôn)
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

(Đã ký)

**Trần Thị Tuyết Sương**